

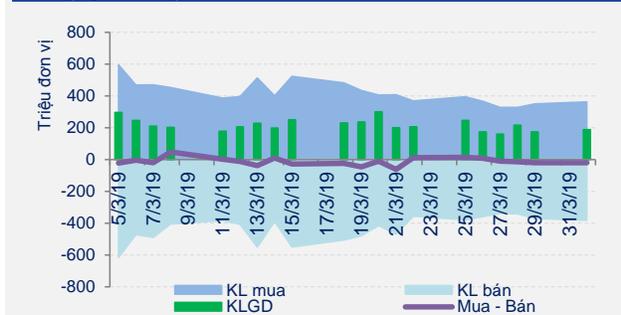
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 1/4/2019

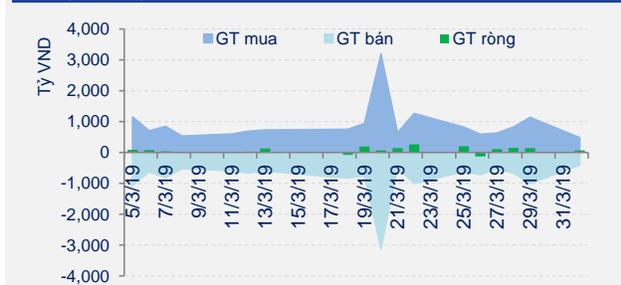
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	988.53	107.72
% Thay đổi	↑ 0.79%	↑ 0.26%
KLGD (CP)	187,224,494	27,768,726
GTGD (tỷ đồng)	4,156.32	352.46
Tổng cung (CP)	382,239,220	61,340,700
Tổng cầu (CP)	361,703,350	56,857,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	11,023,010	658,100
KL mua (CP)	10,561,000	1,058,417
GTmua (tỷ đồng)	481.67	15.96
GT bán (tỷ đồng)	409.89	14.23
GT ròng (tỷ đồng)	71.78	1.73

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.43%	10.7	2.0	1.0%
Công nghiệp	↑ 0.09%	14.8	3.4	34.2%
Dầu khí	↑ 2.62%	15.7	2.3	5.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.96%	16.9	4.6	2.1%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.58%	14.9	3.0	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.71%	19.6	6.4	11.3%
Ngân hàng	↑ 0.09%	12.2	2.2	18.4%
Nguyên vật liệu	↓ -0.41%	11.4	1.9	9.9%
Tài chính	↑ 0.82%	23.6	5.2	14.4%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 1.85%	14.8	3.0	3.2%
VN - Index	↑ 0.79%	16.7	4.4	115.9%
HNX - Index	↑ 0.26%	10.1	1.6	-15.9%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Mỹ tăng khá tốt trong phiên thứ 6 tuần trước đã có ảnh hưởng tích cực đến thị trường chứng khoán Việt Nam trong phiên đầu tuần. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 7,77 điểm (+0,79%) lên 988,53 điểm; HNX-Index tăng 0,29 điểm (+0,27%) lên 107,72 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn ở dưới mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.653 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 217 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.468 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là trung tính với 246 mã tăng, 110 mã tham chiếu, 265 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay với đà tăng ngay từ đầu phiên và duy trì tốt đến cuối phiên đã giúp VN-Index kết phiên ở mức điểm cao nhất. Các cổ phiếu trụ cột của thị trường có sự phân hóa với số mã tăng và số mã giảm là khá cân bằng nhưng mức tăng bên tích cực là khá tốt như VNM (+2,8%), GAS (+2,5%), MSN (+4,4%), VRE (+4,3%), VHM (+1%), VIC (+0,5%), PLX (+2,7%), VCB (+0,7%), POW (+1%), VPB (+0,2%)...; trong khi đó, mức giảm bên tiêu cực là khá ít như BID (-0,8%), VJC (-1,5%), CTG (-0,9%), HPG (-0,8%), EIB (-2,3%), HDB (-1,5%), MWG (-0,8%), NVL (-0,5%)... Điều này đã giúp VN-Index dần tiệm cận với ngưỡng 990 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thông tin về chiến tranh thương mại Mỹ-Trung đang dần đi đến một thỏa thuận chung đang là chất xúc tác giúp tâm lý nhà đầu tư trở nên tích cực hơn trên toàn thế giới và Việt Nam cũng không phải là ngoại lệ. VN-Index hồi phục trở lại và đóng cửa ở mức cao nhất trong phiên với thanh khoản có sự cải thiện so với phiên trước đó nhưng vẫn dưới mức trung bình 20 phiên. Đà tăng trong phiên hôm nay vẫn dựa chủ yếu vào nhóm cổ phiếu trụ cột chứ chưa có sự lan tỏa đồng đều trên thị trường. Khối ngoại vẫn tiếp tục đà mua ròng trong phiên hôm nay với hơn 70 tỷ đồng trên cả hai sàn có thể coi là một diễn biến tích cực. Trái lại trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 4 tiếp tục chiết khấu mạnh so với chỉ số cơ sở VN30 với gần 16 điểm vẫn cho thấy nhà đầu tư đang nghiêng về xu hướng điều chỉnh của thị trường. Tóm lại, nhịp hồi kỹ thuật có thể tiếp tục nhưng điều này là khó bền vững. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 2/4, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy trong biên độ 965-995 điểm, cần sự bứt phá khỏi vùng này để thoát khỏi xu hướng đi ngang. Nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế mua mới và có thể canh những nhịp tăng để bán giảm tỷ trọng cổ phiếu. Nhà đầu tư trung và dài hạn vẫn có thể canh những nhịp điều chỉnh để tích lũy thêm cổ phiếu.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 1/4/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay với đà tăng ngay từ đầu phiên và được kéo dài đến hết phiên, giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 7,77 điểm (+0,79%) lên 988,53 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM tăng 3.800 đồng, GAS tăng 2.500 đồng, MSN tăng 3.700 đồng. Ở chiều ngược lại, BID giảm 300 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 108,03 điểm. Có thời điểm vào cuối phiên sáng, chỉ số nhúng nhẹ xuống sắc đỏ với mức thấp nhất trong phiên tại 107,35 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,29 điểm (+0,27%) lên 107,72 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCG tăng 900 đồng, SHB tăng 200 đồng, PVS tăng 400 đồng. Ở chiều ngược lại, DNP giảm 600 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 71,78 tỷ đồng. MSN là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 61,3 tỷ đồng tương ứng với 705 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VRE với 32,9 tỷ đồng tương ứng với 924 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VJC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 46,8 tỷ đồng tương ứng với 407 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 1,73 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 400 nghìn cổ phiếu. VGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 9,2 tỷ đồng tương ứng với 444 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 3 tỷ đồng tương ứng với 397 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 7,2 tỷ đồng tương ứng với 344 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PMI tháng 3 tăng lên 51.9 điểm, đạt mức cao của 4 tháng

Chỉ số Nhà quản trị Mua hàng Purchasing Managers' Index (PMI) đã tăng từ 51.2 điểm của tháng 2 lên 51.9 điểm trong tháng 3, cho thấy sự cải thiện của sức khỏe lĩnh vực sản xuất tháng thứ 40 liên tiếp. Mặc dù có kết quả dưới mức trung bình của năm 2018, chỉ số PMI đã ở trên ngưỡng 50 điểm vào cuối Quý 1.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên giao dịch đầu tuần và hiện chỉ số đang gần ngưỡng 990 điểm, khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ nhưng vẫn ở dưới mức trung bình 20 phiên với 137 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 990 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 960 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 950 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 2/4, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy trong biên độ 965-995 điểm, cần sự bứt phá khỏi vùng này để thoát khỏi xu hướng đi ngang.

HNX-Index:



HNX-Index tăng nhẹ trong phiên giao dịch đầu tuần nhưng chỉ số hiện vẫn dưới ngưỡng 108 điểm, khối lượng khớp lệnh giảm và vẫn ở dưới mức trung bình 20 phiên với 27 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 108,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 106,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 107 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 2/4, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy trong khoảng 106-110 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

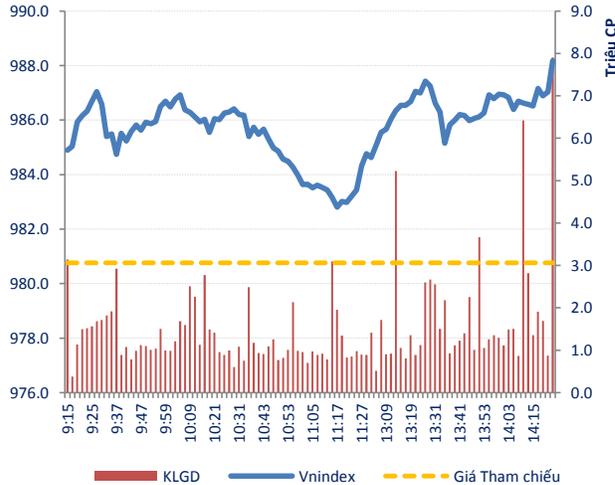
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,46 - 36,54 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), không đổi ở chiều mua vào và giảm 20.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 4 đồng	Theo công bố của Ngân hàng Nhà nước, tỷ giá trung tâm cặp đồng tiền VND/USD áp dụng trong ngày 1/4 ở mức 22.976 đồng/USD, giảm 4 đồng so với mức công bố cuối tuần trước.

TIN QUỐC TẾ

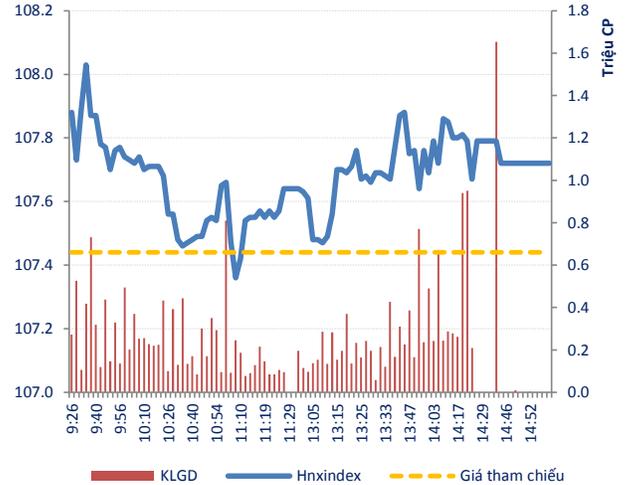
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 2,75 USD/ounce tương ứng với 0,21% xuống 1.295,75 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,202 điểm tương ứng với 0,21% xuống 96,643 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1244 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3074 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 111,05 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,72 USD/thùng tương ứng với 1,2% lên 60,86 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 29/3, chỉ số Dow Jones tăng 211,22 điểm tương ứng 0,82% lên 25.928,68 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 60,15 điểm tương ứng 0,78% lên 7.729,32 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 18,96 điểm tương ứng 0,67% lên 2.834,4 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



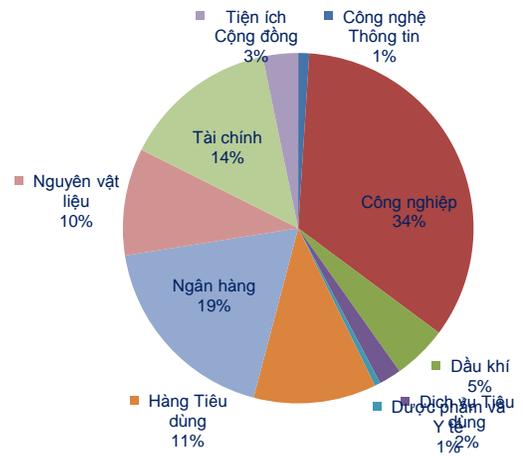
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



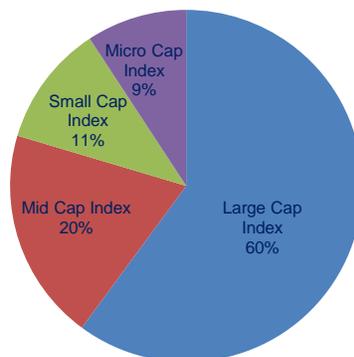
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VRE	923,900	E1VFN30	1,783,920
2	MSN	704,580	POW	564,460
3	VCB	450,570	NVL	482,160
4	SSI	414,390	HCM	430,320
5	NKG	333,300	HDB	424,580

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VGC	443,800	PVS	344,100
2	SHB	396,615	VCG	90,000
3	DBT	31,200	HDA	28,600
4	KLF	10,000	THB	21,700
5	HMH	9,000	VCS	14,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
EIB	17.60	17.20	↓ -2.27%	19,400,544
ROS	32.00	32.15	↑ 0.47%	15,081,430
GEX	23.10	23.00	↓ -0.43%	9,776,900
ITA	3.23	3.30	↑ 2.17%	5,671,300
VND	16.80	16.75	↓ -0.30%	5,391,250

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HUT	3.90	4.00	↑ 2.56%	2,129,610
PVS	20.60	21.00	↑ 1.94%	2,080,165
VGC	20.50	20.60	↑ 0.49%	1,901,920
SHB	7.50	7.70	↑ 2.67%	1,837,471
VCG	27.00	27.90	↑ 3.33%	1,414,623

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SCD	21.50	23.00	1.50	↑ 6.98%
NVT	11.50	12.30	0.80	↑ 6.96%
CLW	20.20	21.60	1.40	↑ 6.93%
TGG	3.04	3.25	0.21	↑ 6.91%
PXS	4.20	4.49	0.29	↑ 6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVV	0.50	0.60	0.10	↑ 20.00%
L35	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
GDW	20.40	22.40	2.00	↑ 9.80%
THB	8.40	9.20	0.80	↑ 9.52%
NBW	17.00	18.60	1.60	↑ 9.41%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DAH	8.45	7.86	-0.59	↓ -6.98%
HSL	9.89	9.20	-0.69	↓ -6.98%
TTE	12.90	12.00	-0.90	↓ -6.98%
TDH	11.50	10.70	-0.80	↓ -6.96%
TIE	9.50	8.84	-0.66	↓ -6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TV3	48.00	43.20	-4.80	↓ -10.00%
PSW	8.00	7.20	-0.80	↓ -10.00%
MIM	14.00	12.60	-1.40	↓ -10.00%
PSC	12.10	10.90	-1.20	↓ -9.92%
HAD	30.30	27.30	-3.00	↓ -9.90%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	19,400,544	4.5%	537	32.0	1.4
ROS	15,081,430	3250.0%	328	97.9	3.1
GEX	9,776,900	13.3%	2,533	9.1	1.7
ITA	5,671,300	1.0%	113	29.1	0.3
VND	5,391,250	13.7%	1,898	8.8	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	2,129,610	2.4%	288	13.9	0.3
PVS	2,080,165	8.4%	2,140	9.8	0.9
VGC	1,901,920	8.2%	1,253	16.4	1.5
SHB	1,837,471	10.7%	1,384	5.6	0.6
VCG	1,414,623	6.2%	1,115	25.0	1.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SCD	↑ 7.0%	2.8%	617	37.3	1.0
NVT	↑ 7.0%	6.7%	285	43.1	4.6
CLW	↑ 6.9%	6.5%	1,043	20.7	1.3
TGG	↑ 6.9%	1.9%	201	16.1	0.3
PXS	↑ 6.9%	-20.6%	(2,323)	-	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PVV	↑ 20.0%	-41.9%	(1,444)	-	0.2
L35	↑ 10.0%	2.8%	409	24.2	0.7
GDW	↑ 9.8%	10.2%	1,596	14.0	1.4
THB	↑ 9.5%	3.8%	509	18.1	0.7
NBW	↑ 9.4%	7.1%	1,057	17.6	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	923,900	8.8%	1,032	35.0	3.0
MSN	704,580	18.1%	4,560	19.3	3.5
VCB	450,570	25.1%	4,039	16.8	3.6
SSI	414,390	14.7%	2,613	10.6	1.6
NKG	333,300	1.9%	315	23.3	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VGC	443,800	8.2%	1,253	16.4	1.5
SHB	396,615	10.7%	1,384	5.6	0.6
DBT	31,200	8.1%	1,640	7.6	0.9
KLF	10,000	0.7%	72	23.4	0.2
HMH	9,000	4.4%	868	12.7	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	371,824	5.0%	1,183	98.5	6.9
VHM	309,495	48.9%	4,432	20.8	7.2
VCB	251,462	25.1%	4,039	16.8	3.6
VNM	241,359	40.8%	5,874	23.6	9.4
GAS	192,735	25.4%	5,985	16.8	4.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,789	27.7%	4,119	7.4	1.8
VCG	12,324	6.2%	1,115	25.0	1.8
PVS	10,037	8.4%	2,140	9.8	0.9
VCS	9,925	43.8%	7,038	9.0	3.6
SHB	9,264	10.7%	1,384	5.6	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HSG	2.28	2.6%	355	25.9	0.7
HBC	2.18	23.6%	3,267	5.9	1.4
NKG	2.04	1.9%	315	23.3	0.5
DAT	2.02	10.3%	1,176	15.6	1.5
VPB	1.97	22.8%	2,978	6.8	1.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SPI	2.94	0.1%	7	150.6	0.1
PVV	2.83	-41.9%	(1,444)	-	0.2
SRA	2.41	129.1%	19,279	1.0	1.2
DST	2.33	3.5%	363	4.7	0.2
VE8	2.29	-23.0%	(2,266)	-	1.0



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
